

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ  
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2020/HS-ST  
Ngày: 26-8-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Vi Thanh Hà.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phạm Thị Dung
2. Bà Vũ Thị Xuyên

**- Thư ký phiên tòa:** ông Phạm Văn Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa:** ông Nguyễn Viết Tâm - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2020/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ**, sinh ngày 06 tháng 12 năm 1987 tại huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng. Nơi cư trú: thôn N, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị X; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: Ngày 05/6/2020 bị Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn do là người nghiện ma túy trên địa bàn. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 24/6/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

**- Người làm chứng:** anh Đinh Văn D, vắng mặt.

**- Người chứng kiến:** ông Bùi Văn N, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Hồi 14 giờ 00 phút ngày 24/6/2020, Tổ Công tác Công an phường P, thành phố U trong khi làm nhiệm vụ tại tổ 1, khu B, phường P, thành phố U đã bắt quả tang Nguyễn Văn Đ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ tại túi quần phía sau bên phải của Đ 01 túi nylon màu trắng kích thước khoảng 3,5x7cm bên trong có 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục. Ngoài ra Công an còn thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen bên trong có gắn sim số 0346.577.548. (Bút lục số 24-25).

Tại bản Kết luận giám định số 832/KLGĐ ngày 28/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,153 gam (không phẩy một năm ba gam).

Tại bản Cáo trạng số: 78/CT – VKSUB ngày 28 tháng 7 năm 2020, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố Nguyễn Văn Đ về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

**Tại phiên tòa:**

Bị cáo Nguyễn Văn Đ khai: Khoảng 8 giờ ngày 24/6/2020, Đ đến nhà anh Đinh Văn D (trú tại thôn Đ, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng) để chờ đi làm việc cho anh D. Tại đây, do nhu cầu sử dụng ma túy Đ vay của anh D số tiền 200.000 đồng, rồi bắt xe ôm đi ngã tư A, thành phố Hải Phòng. Đến nơi Đ xuống xe và gặp 01 người lái xe ôm khác, Đ hỏi người này mua hộ 200.000 đồng ma túy “trắng”, người này đồng ý rồi cầm tiền và đi đâu đó, khoảng 10 phút sau thì quay lại đưa cho Đ 01 túi nylon chứa ma túy. Đ cầm gói ma túy và bắt xe ôm quay lại nhà anh D. Tại đây Đ lấy một ít ra sử dụng, số còn lại Đ gói lại rồi cất giấu vào túi quần phía sau bên phải. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Đ cùng anh D bắt xe khách đi thành phố C để làm việc, khi đi đến đoạn Quốc lộ 10 thuộc tổ 1, khu B, phường P, thành phố U thì bị bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Người làm chứng anh Đinh Văn D, người chứng kiến ông Bùi Văn N vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai thể hiện trong hồ sơ về thời gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án, đối tượng liên quan và vật chứng thu giữ của vụ án phù hợp với nội dung vụ án đã nêu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

***Về hình phạt:*** Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ với mức hình phạt tù 12 tháng tù đến 15 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày bắt 24 tháng 6 năm 2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

*Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

-Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 832/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh bên trong đựng ma túy và vỏ bao gói thu giữ của bị cáo, được hoàn lại sau giám định

-Tra lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, bên trong có gắn sim số 0346.577.548

*Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Viện kiểm sát; Tại lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

***Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:***

**[1] Về chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng:** Những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

#### **[2] Về tội danh và hình phạt:**

##### ***2.1 Về tội danh:***

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của những người làm chứng, người chứng kiến, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ của vụ án, kết luận giám định cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 24/6/2020, tại tổ 1, khu B, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Văn Đ đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,153 gam (không phải một năm ba gam) Heroine, mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Công an thành phố Uông Bí bắt quả tang, thu giữ tang vật.

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện lỗi cố ý, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, truy tố bị cáo theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

## **2.2 Về hình phạt:**

*Về hình phạt chính:* Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, thấy rằng bị cáo nhận thức được việc tàng trữ ma túy là trái với quy định pháp luật. Hơn nữa, bị cáo đang bị Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn do là người nghiện ma túy. Vì vậy, cần phải có hình phạt phù hợp, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục riêng cũng như để tăng cường phòng ngừa tội phạm chung.

*Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo mua ma túy với mục đích sử dụng, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

### **[3] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

### **[4] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:**

- 01 phong bì niêm phong số 832/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh bên trong đựng ma túy thu giữ được của bị cáo, được hoàn lại sau giám định thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, có gắn sim số 0346.577.548 không liên quan đến hành vi phạm tội nên tuyên trả lại cho bị cáo

**[5] Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm:** Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

**[6] Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với anh Đinh Văn D cho Đ vay tiền nhưng không biết việc Đ mua và tàng trữ ma túy nên không có căn cứ xử lý.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Đ, không rõ lai lịch, địa chỉ, nên không làm rõ được để xử lý.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **1. Về tội danh và hình phạt:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn Đ** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày **24 tháng 6 năm 2020**.

## **2. Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:**

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 832/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh.

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, bên trong có gắn sim số 0346.577.548.

(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng được mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30 tháng 7 năm 2020 giữa Công an thành phố Uông Bí và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

**3. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp 200.000<sup>d</sup> (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào Ngân sách Nhà nước.

## **4. Quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, ngày 26 tháng 8 năm 2020.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Uông Bí;
- Công an thành phố Uông Bí;
- Chi cục THADS thành phố Uông Bí;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

### **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Vi Thanh Hà**

